TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH HÀ** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 16/4/2019

«V/v ly hôn»

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Trường Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thẩm.

2. Ông Hoàng Ngọc Thành.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà tham gia phiên toà*:** Ông Vũ Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 11/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2019 về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2019/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 10/2019/QĐST–HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị L, sinh năm 1995 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện TH, tỉnh Hải Dương.

Bị đơn: Anh Nguyễn Việt H, sinh năm 1987 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã O, huyện TH, tỉnh Hải Dương.

Người làm chứng:

- Bà Phạm Thị M, sinh năm năm 1952 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã O, huyện TH, tỉnh Hải Dương.

- Anh Lê Đình Tuyến, sinh năm 1981 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã C, huyện TH, tỉnh Hải Dương.

- Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1945 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã O, huyện TH, tỉnh Hải Dương.

- Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1978 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã O, huyện TH, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ, chị Phạm Thị L trình bày như sau: Trong quá trình chuẩn bị tổ chức đám cưới vào đầu năm 2018, anh H có lời lẽ xúc phạm, coi thường chị L và gia đình chị L, dẫn đến mâu thuẫn giữa hai bên gia đình. Chị L có ý định hủy bỏ hôn lễ. Sau đó, anh H lại đến xin lỗi gia đình chị. Tháng 02 năm 2018, chị và anh H đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị sống tại nhà mẹ đẻ anh H. Lúc này, anh H thay đổi hoàn toàn tính cách, gia trưởng, thô lỗ, cục cằn, thường xuyên tụ tập bạn bè, uống rượu, coi thường vợ. Mặc dù, bố mẹ chị L đến nhà anh H để nói chuyện khuyên giải, nhưng anh H không nghe, tỏ thái độ coi thường, hỗn láo với bố mẹ chị L. Sau khi bố, mẹ chị L ra về, anh H chửi bới, đập phá bát đũa. Do không chịu nổi tính cách của anh H, chị L bỏ về nhà bố, mẹ đẻ từ tháng 03/2018 đến nay, không ai quan tâm đến ai mà không có biện pháp nào cải thiện tình trạng quan hệ hôn nhân giữa hai người. Xét thấy, tình cảm vợ chồng thực sự không còn, chị L khởi kiện xin ly hôn anh H.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, nên chị L không đề nghị giải quyết.

- Trong quá trình giải quyết vụ kiện, Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà đã nhiều lần triệu tập nhưng bị đơn cố tình không đến làm việc và không có quan điểm gì đối với yêu cầu của nguyên đơn.

- Lời trình bày của bà Phạm Thị M là mẹ đẻ anh H xác định: Chị L và anh H đăng ký kết hôn tháng 02 năm 2018. Anh chị có thời gian chung sống được khoảng 01 tháng nhưng đã phát sinh mâu thuẫn rồi ly thân cho đến nay. Nguyên nhân là do chị L, anh H bất đồng tính cách, lối sống. Gia đình chị L cũng đến nói chuyện thì xảy ra to tiếng, tranh cãi giữa anh H và gia đình chị L. Hiện nay, quan điểm của anh H để mặc cho chị L làm thủ tục ly hôn đơn phương. Anh H hiện nay vẫn sống cùng nhà với bà.

- Lời trình bày của người làm chứng là chị Nguyễn Thị D, bà Nguyễn Thị X xác định: Chị L và anh H có thời gian chung sống được khoảng 01 tháng nhưng đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai bên bất đồng tính cách, lối sống, anh H là người nóng tính, gia trưởng. Từ đó, xảy ra xô sát, tranh cãi giữa anh H và gia đình chị L.

- Lời trình bày của người làm chứng là anh Lê Đình T (cậu chị L): Nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị L và anh H là do tính cách anh H thô lỗ, cục cằn, ngang ngược, đối xử tệ bạc với chị L. Khi gia đình chị L khuyên giải, anh H không nghe mà còn tỏ thái độ hỗn láo. Từ đó, anh chị sống ly thân, không ai quan tâm đến ai.

- Kết quả xác minh tại địa phương cho thấy: Chị L và anh H kết hôn khoảng đầu năm 2018. Hai bên chung sống với nhau được khoảng 01 tháng thì phát sinh mâu thuẫn nên chị L bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống, không ai quan tâm đến ai.

Tại phiên toà, nguyên đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà phát biểu ý kiến:

Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử (viết tắt: HĐXX) và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng chưa đầy đủ (Viết tắt: BLTTDS). Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện VKS đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227, Điều 228, Điều 229, Điều 147 BLTTDS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Xử chị Phạm Thị L ly hôn anh Nguyễn Việt H; Về án phí, chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng; những người làm chứng vắng mặt và đều có ý kiến đề nghị xử vắng mặt. Vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, người làm chứng theo quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh H có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Hồng, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương trên cơ sở tự nguyện nên là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ lời khai của nguyên đơn và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, HĐXX thấy rằng: Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên tính cách không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm sống. Thời gian chung sống giữa hai người chỉ kéo dài khoảng 01 tháng. Hiện nay, hai bên sống ly thân, không ai quan tâm đến ai, không có biện pháp nào cải thiện tình trạng quan hệ hôn nhân giữa hai người. Trong quá trình giải quyết vụ kiện, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh H đến làm việc. Tuy nhiên, anh đều vắng mặt không có lý do, không đến tham gia phiên hòa giải và cũng không bày tỏ quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của chị L. Điều đó, thể hiện ý thức coi thường pháp luật và thái độ không thiện chí đoàn tụ của anh H.

Từ những căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở xác định: Tình trạng quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử chị L ly hôn anh H là phù hợp quy định pháp luật.

[3]. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị L và anh H không có và không yêu cầu giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

[4]. Về án phí: Chị Phạm Thị L khởi kiện vụ án ly hôn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227, Điều 228, Điều 229, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 BLTTDS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1- Về quan hệ hôn nhân: Xử chị Chị Phạm Thị L ly hôn anh Nguyễn Việt H.

2 - Về án phí: Chị Phạm Thị L phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm dân sự ly hôn, nhưng được đối trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2017/0000326 ngày 07/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hà. Chị L đã thi hành xong nghĩa vụ về án phí.

3- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết .

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- UBND xã Thanh Hồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(đã ký)

Đỗ Trường Giang